CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

CẤU TRÚC BÀI

I. Khái niệm

II. Lịch sử hình thành và phát triển

III. Cơ chế vận hành và mô hình tại Việt Nam

IV. Tổng quan các quy định hiện tại

I. Khái niệm

1. Chứng Khoán Phái Sinh (CKPS) là gì?

- Công cụ tài chính
- Hợp đồng tài chính với đặc điểm:
  - Quy định quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng

2. Các loại chứng khoán phái sinh:

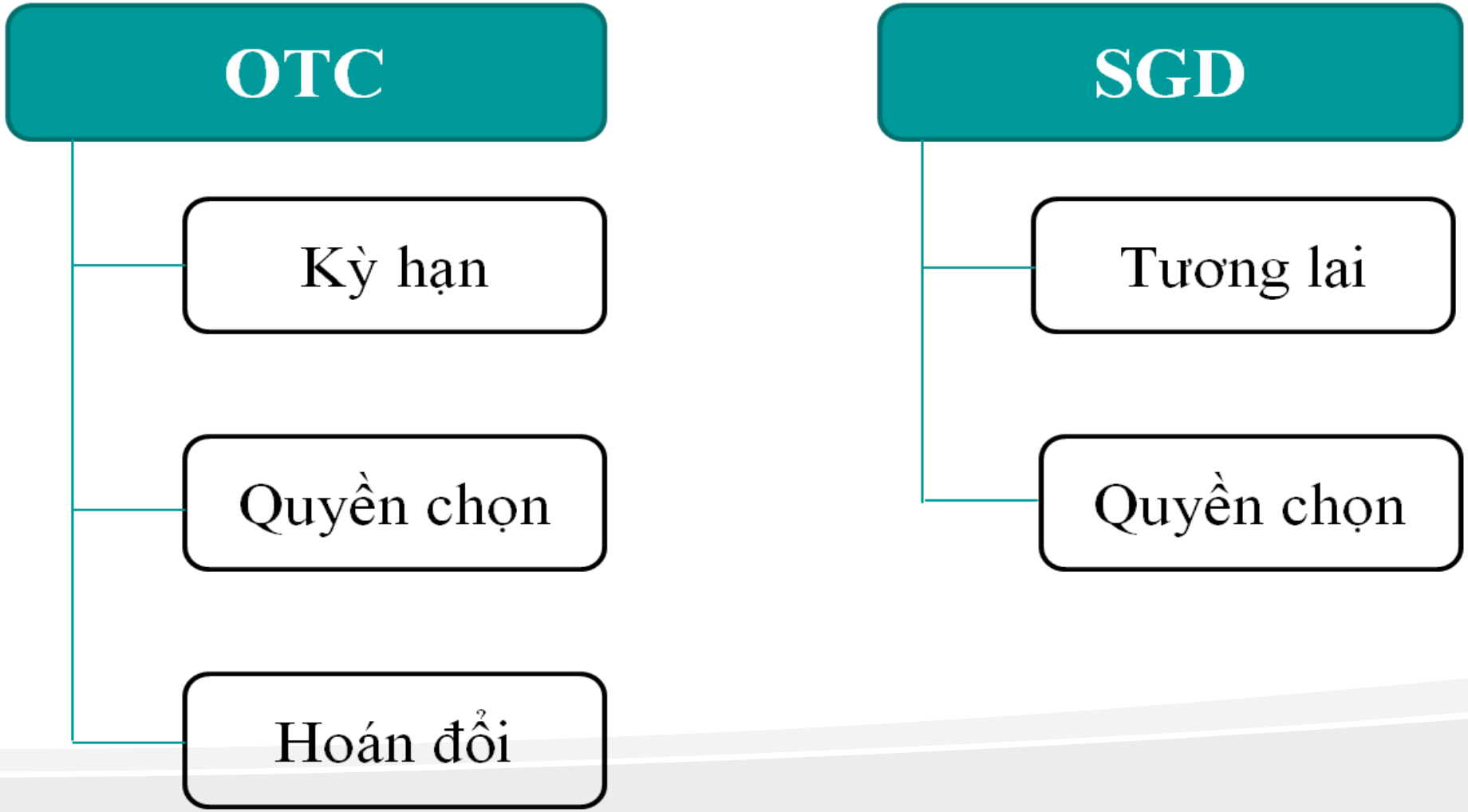

3. Phân biệt CKPS giao dịch tại OTC và SGD

Tiêu chí	OTC	SGD
Tiêu chuẩn hợp đồng	- Hợp đồng không được chuẩn hóa; Các bên thỏa thuận với nhau; Phát hành bởi tổ chức tài chính.	- Được chuẩn hóa với các quy định do SGD đưa ra.
Nhà đầu tư	- Tự tìm kiếm đối tác để giao dịch.	- Giao dịch thông qua hệ thống giao dịch của SGD.
Đảm bảo thanh toán	- Không có đảm bảo thanh toán, rủi ro về thanh toán cao.	- Được đảm bảo thanh toán qua Trung tâm bù trừ (CCP).
Cơ chế tạo thanh khoản	- Thường không có.	- Nhà tạo lập thị trường (market maker)

4. Các loại tài sản cơ sở (TSCS)

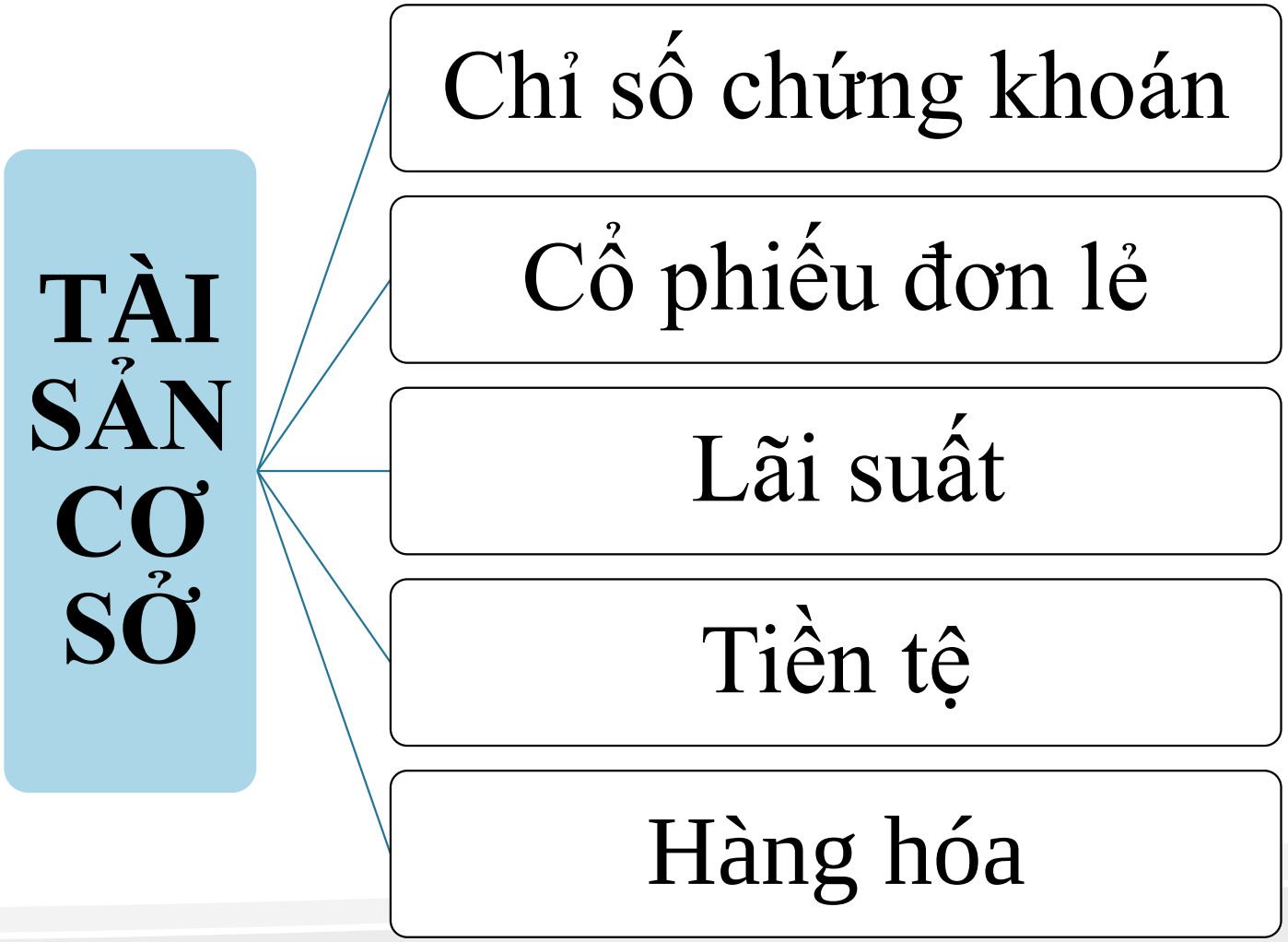

II. Lịch sử hình thành và phát triển

1. Lịch sử phát triển

- Các công cụ phái sinh bắt nguồng từ thời trung cổ, khi có nhu cầu bảo hiểm giá cả cho các hàng hóa nông sản.
- Ở thị trường thế giới:

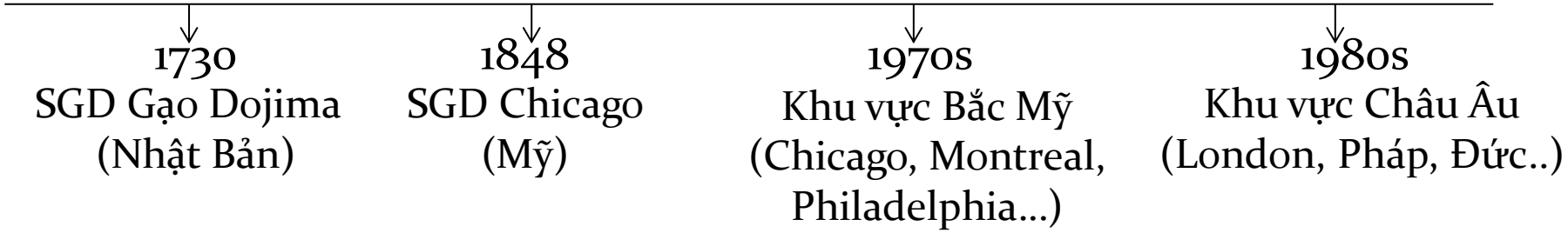

- Ở thị trường châu Á:

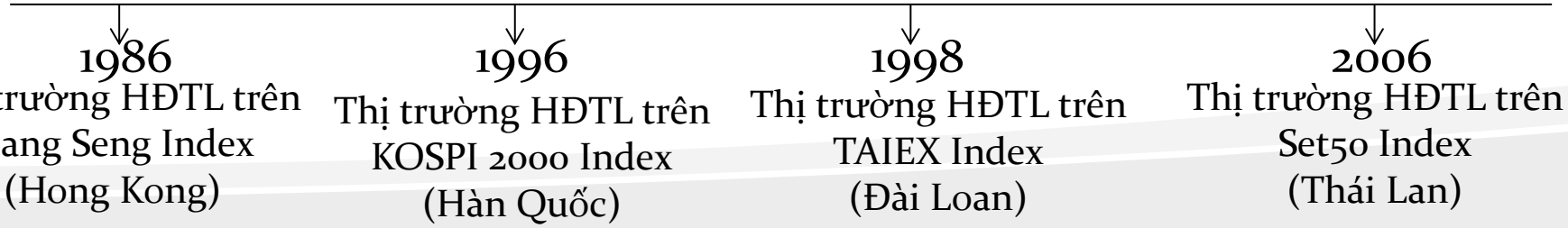

III. Cơ chế vận hành và mô hình

1. Thị trường Chứng khoán Phái sinh Việt Nam

- Hợp đồng tương lai:
  - Chỉ số,
  - Trái phiếu Chính phủ
- Quyền chọn:
  - Cổ phiếu
  - Chỉ số.

2. Thành phần tham gia TTCKPS

Cơ quan quản lý, cấp phép (SSC)

Cung cấp sản phẩm	Đơn vị trung gian	Khách hàng
– SGDCK – VSD – Ngân hàng thanh toán	– TV giao dịch – TV bù trừ – Nhà tạo lập thị trường	– Doanh nghiệp – Quỹ đầu tư – Nhà đầu tư

2. Thành phần tham gia TTCKPS

Cơ quan quản lý, cấp phép	• Ban hành văn bản pháp lý • Cấp phép các hoạt động trên thị trường
Sở GDCK	• Tổ chức và giám sát giao dịch • Thiết kế sản phẩm CKPS
Trung tâm thanh toán bù trừ (VSD)	• Bù trừ, thanh toán giao dịch • Chấp thuận/chấm dứt tư cách TV bù trừ • Quản trị rủi ro: ký quỹ, định giá hàng ngày, giới hạn vị thế • Quản lý tài sản thế chấp
Ngân hàng thanh toán	• Dịch vụ thanh toán tiền

2. Thành phần tham gia TTCKPS

Thành viên giao dịch	• CTCK và ngân hàng thương mại • Nhập lệch khách hàng, tự doanh vào hệ thống giao dịch • Môi giới sản phẩm
Thành viên bù trừ	• CTCK và ngân hàng thương mại • Bù trừ tài khoản khách hàng/tự doanh • Chịu trách nhiệm về ký quỹ
Nhà tạo lập thị trường	• Cơ chế cung cấp thanh khoản (liquidity provider) • Cơ chế tạo lập thị trường (market maker)
Khách hàng	• Tham gia giao dịch

3. Cấu trúc/phương thức vận hành

Sở xây dựng sản phẩm → Cơ quan có thẩm quyền cấp phép → Sở niêm yết sản phẩm

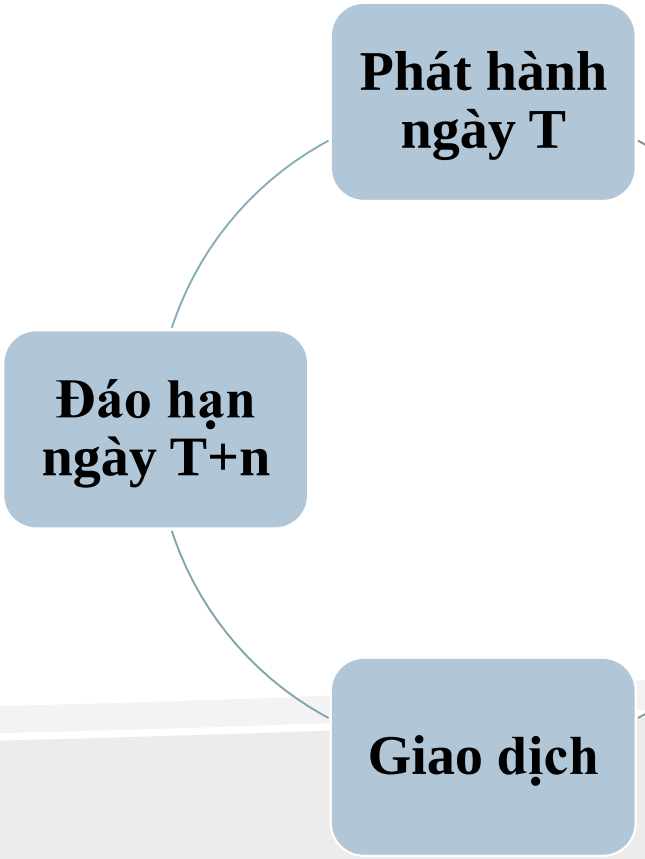

Các hợp đồng với các kỳ hạn khác nhau được chuẩn hóa

NY và hủy NY tự động khi đáo hạn

Lệnh mua/bán đặt qua SGD
Có thể đóng/ mở vị thế bất kỳ thời điểm nào

Tất toán các vị thế
Thanh toán phần chênh lệch

4. Niêm yết và hủy niêm yết

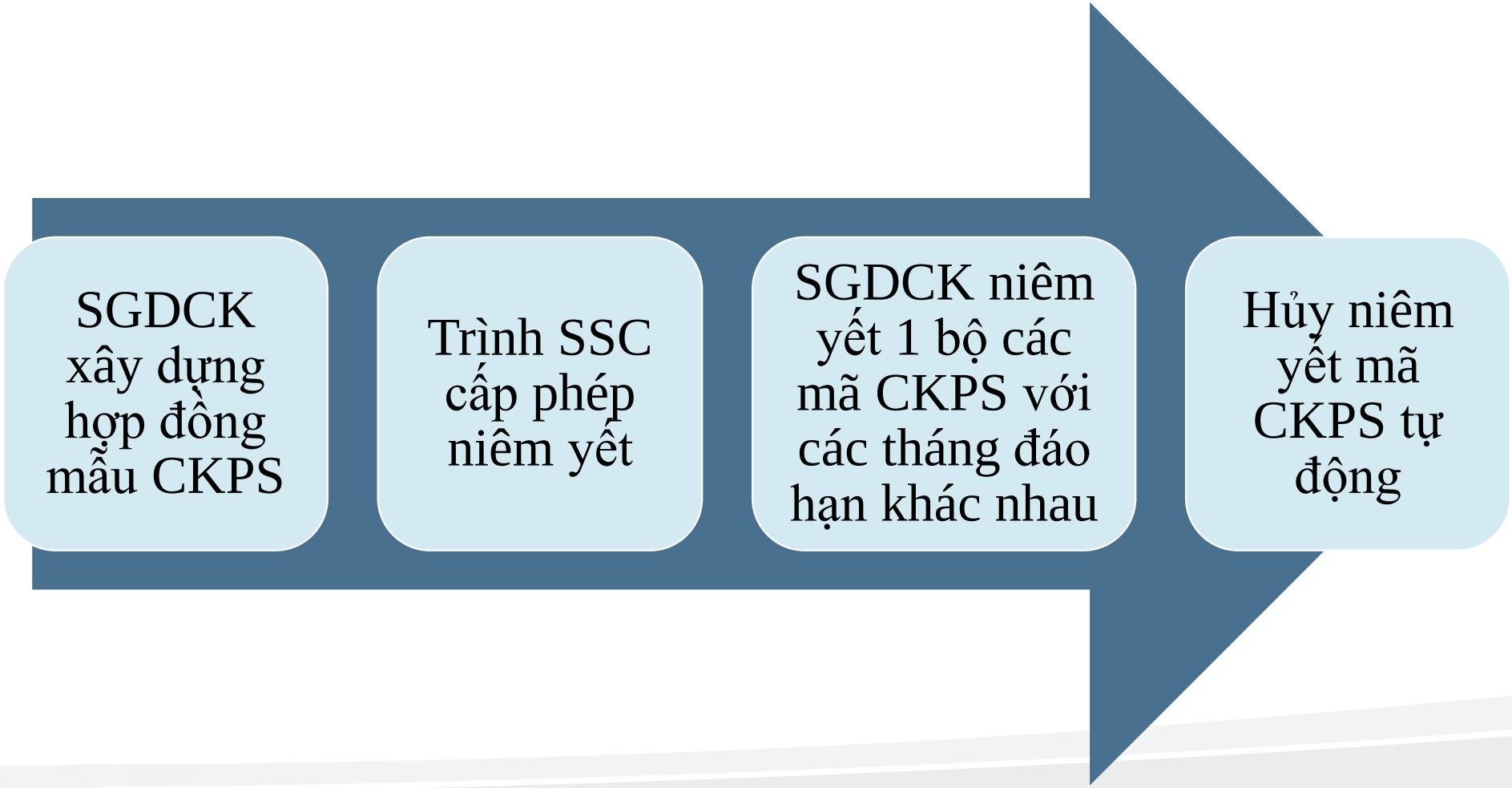

5. Mô hình giao dịch CKPS

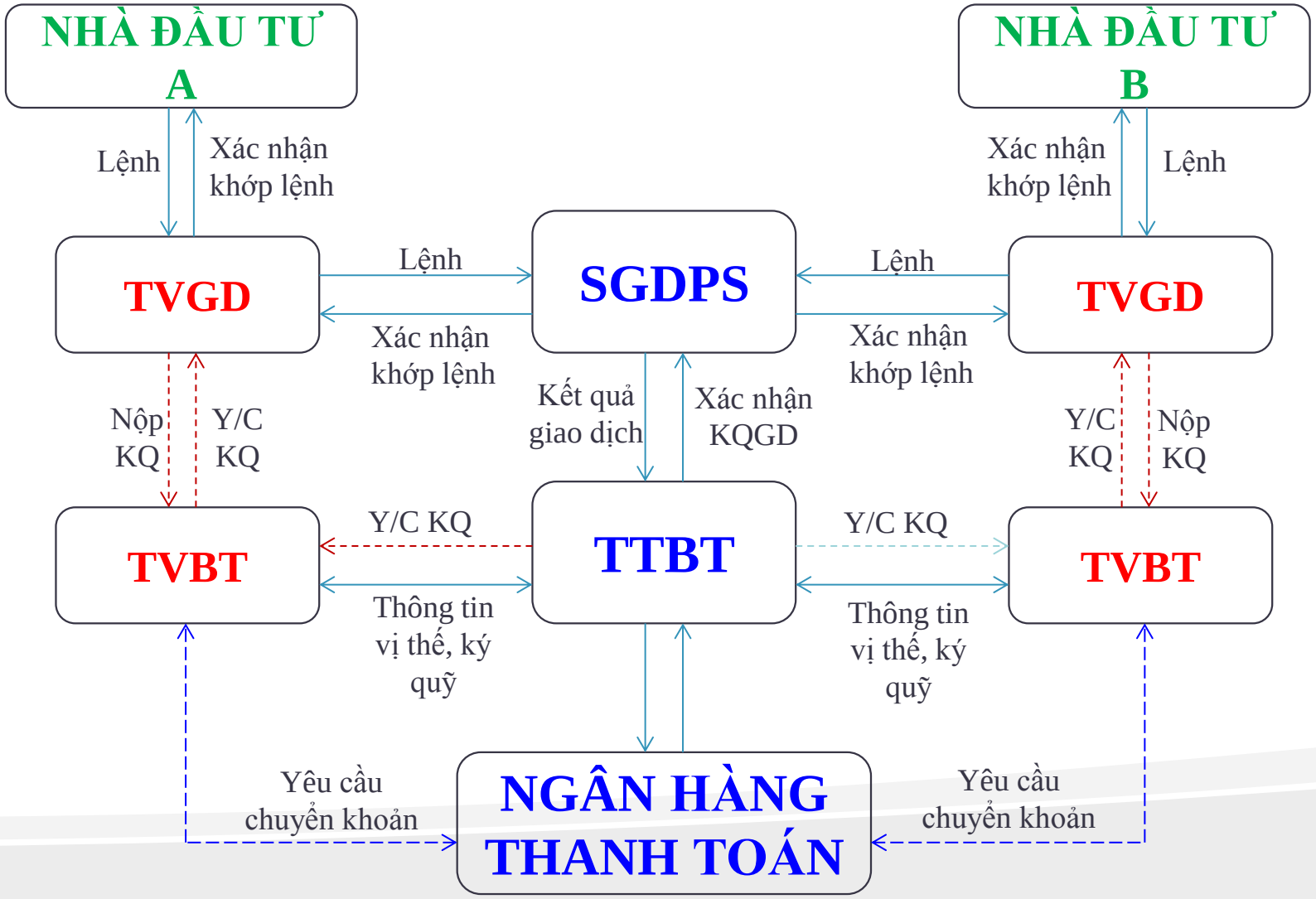

6. Tổ chức và quản lý giao dịch

- Bảng giao dịch CKPS:
  - Không có nhiều khác biệt so với bảng giá giao dịch trên TTCKCS như:
    - Thông tin về giá (giá khớp, giá cao nhất, thấp nhất, giá mở cửa,…)
    - Khối lượng khớp, khối lượng cộng dồn;
    - Thông tin về sổ lệnh;
    - Vị thế mở (open interest)

6. Tổ chức và quản lý giao dịch

- Thời gian giao dịch:
  - Ngày giao dịch thông thường:
    - Giao dịch sớm hơn và ngừng giao dịch cùng với TTCS.
  - Ngày đáo hạn: kết thúc cùng giờ với TTCS
  - CKPS có ngày giao dịch đầu tiên và cuối cùng
  - Tại thời điểm đáo hạn, mã CKPS tự động hủy niêm yết và niêm yết mới các mã thay thế.

6. Tổ chức và quản lý giao dịch

- Giá thanh toán:
  - Giá thanh toán hàng ngày:
    - Mức giá quan trọng, làm căn cứ xác định lãi/lỗ của nhà đầu tư sau khi kết thúc một ngày giao dịch.
    - Phương thức xác định: giá đóng cửa, bình quân giá,…
  - Giá thanh toán cuối cùng:
    - Thường được xác định xoay quanh giá của TSCS tại ngày giao dịch cuối cùng.
    - Phương thức: giá đóng cửa, bình quân giá TSCS,…

7. Bù trừ, thanh toán CKPS niêm yết

- Là người bán của tất cả người mua và người mua của tất cả người bán
- Đảm vảo việc thanh toán giao dịch ngay cả trong trường hợp một bên trong giao dịch ban đầu (giao dịch gốc) không thực được nghĩa vụ thanh toán của nó

Quan hệ song phương

Quan hệ thông qua CCP

8. Ký quỹ và hạch toán theo giá hàng ngày

- Ký quỹ: vai trò như một khoản đảm bảo (performance bond) cho nhà đầu tư có khả năng thanh toán giá trị các vị thế mở nắm giữ, bao gồm:
  - Ký quỹ ban đầu (initial margin): phụ thuộc vào độ biến động TSCS, thường dao động trong trong khoảng 5-15% tổng giá trị hợp đồng. Một số SGD/TTBT quy định ký quỹ ban đầu là một số tiền cố định.
  - Ký quỹ duy trì (maintenance margin): số tiền tối thiểu nhà đầu tư phải có.
  - Tùy theo số dư trong tài khoản của nhà đàu tư, nhà đầu tư có thể rút hoặc nộp bổ sung vào TK của nhà đầu tư.

8. Ví dụ:

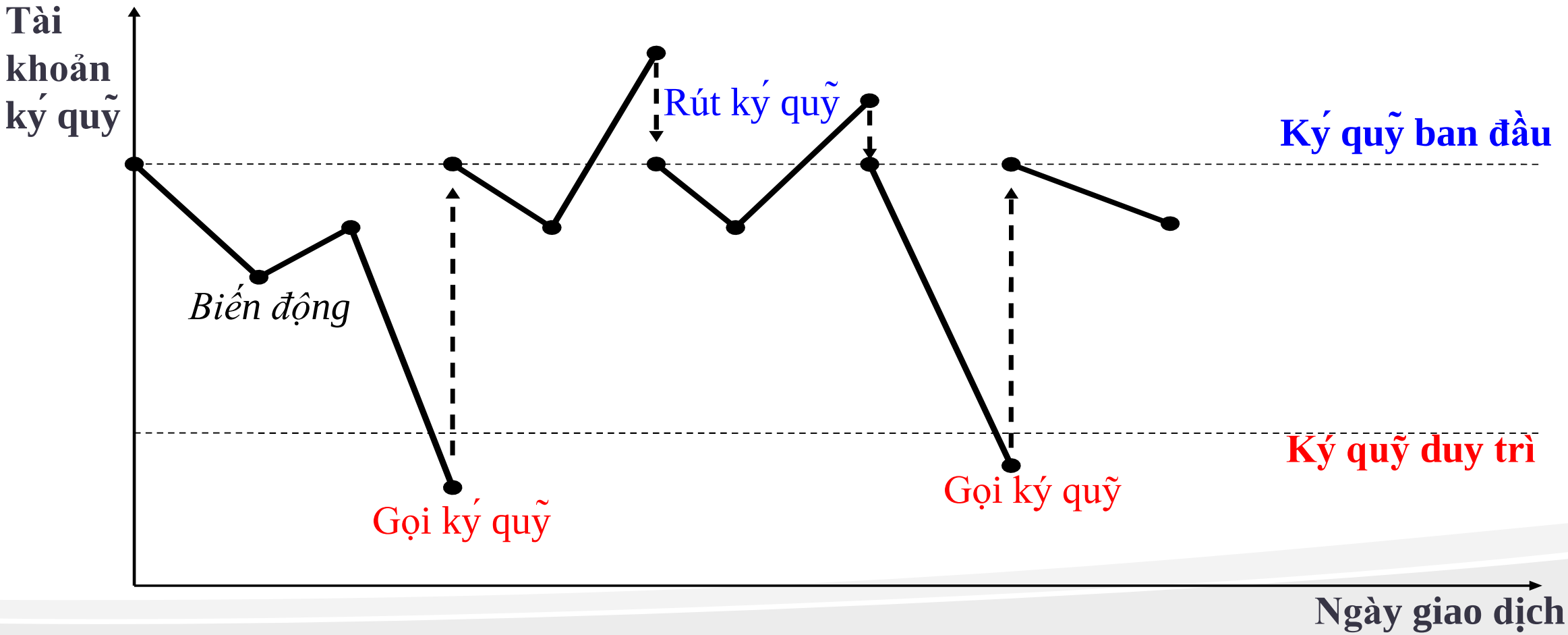
Tài khoản ký quỹ
Rút ký quỹ
Ký quỹ ban đầu
Biến động
Ký quỹ duy trì
Gọi ký quỹ
Gọi ký quỹ
Ngày giao dịch

IV. Tổng quan các quy định hiện tại

1. Khung pháp lý thị trường CKPS Việt Nam:

- Luật Chứng khoán 2006, Luật chứng khoán 2010.
- Nghị định 42/2015/NĐ-CP: CKPS và thị trường CKPS.
- Thông tư 11/2016/TT-BTC: Hướng dẫn Nghị định 42 về CKPS và TTCKPS.
- Thông tư 23/2017/TT-BTC: sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Thông tư 11.
- Quy chế hướng dẫn của Sở GDCK Hà Nội (HNX).
- Quy chế hướng dẫn của Trung tâm thanh toán và bù trừ (VSD).

2. Một số điều về Nghị định 42/2015/NĐ-CP

- Quy định chung về
  - Tổ chức kinh doanh CKPS;
  - Thị trường giao dịch CKPS;
  - Tổ chức giao dịch CKPS;
  - Thành viên giao dịch/thành viên giao dịch đặc biệt
  - Bù trừ, thanh toán CKPS;
  - Thành viên bù trừ;
  - Hoạt động thanh toán bù trừ.

Ví dụ mẫu HĐTL tại Việt Nam

Điều khoản	Mô tả
Tài sản cơ sở	VN30-Index
Quy mô hợp đồng	100.000VND x VN30-Index
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, kế tiếp và hai tháng cuối 02 quý gần nhất
Phương thức thanh toán	Tiền mặt
Bước giá	Theo cách yết giá của chỉ số cơ sở (0,01 điểm chỉ số)
Biên độ	±7%
Phương thức giao dịch	Khớp lệnh và thỏa thuận
Thời gian giao dịch	Bắt đầu sớm và kết thúc muộn hơn thị trường cơ sở
Giới hạn vị thế	Cá nhân 1000; Tổ chức 10.000
Mức ký quỹ	Theo quy chế VSD

Q & A